TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu
Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh và bà Đoàn Thị Kim Phượng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá A**, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; Gia đình có 03 anh em bị cáo là con thứ 3; vợ Hồ Thị S, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Trung N,** sinh năm 2002; Giới tính: Nam; ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Công T2,** sinh năm 1995; Giới tính: Nam; ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Công T3, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

4. Họ và tên: **Lê Văn H1,** sinh năm 2004; Giới tính: Nam; ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Văn H2, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H3, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

5**.** Họ và tên: **Lê Hoài A1**, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Lê Văn N1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H4, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

6. Họ và tên: **Quàng Thị B**, sinh năm 2005; Giới tính: Nữ; ĐKTT: Bản N, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Quàng Văn T4, sinh năm 1980 và bà Quàng Thị L1, sinh năm 1985; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

7. Họ và tên: **Quàng Thị T5**, sinh năm 1990; Giới tính: Nữ; ĐKTT: Bản Ó, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Quàng Văn L2, sinh năm 1967; và bà Quàng Thị M, sinh năm 1974; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Cà Văn Đ1, sinh năm 1990 (đã ly thân); Có 02 con, con lớn sinh năm

2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-12-2023 đến ngày 27-12-2023 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Chị Trương Thị T6, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Chị Lò Thị T7, sinh năm 2002; địa chỉ: Đ xã T, Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2023, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N phối hợp với Công an huyện V, tỉnh Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính quán K1 thuộc thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong quán hát có 02 phòng Vip1, Vip3 có khách hát và sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Tại phòng Vip 1 có 04 người, gồm: Phạm Trung N, sinh năm 2002; Trần Công T2, sinh năm 1995; Trương Thị T6, sinh năm 2001; Lò Thị T7, sinh năm 2002.

Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trên mặt bàn gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng có đường kính khoảng 20cm trên đĩa có đựng chất bột dạng tinh thể màu trắng (chất bột thu trên đĩa được cho vào túi nylon có kích thước (3x3)cm), 01 thẻ nhựa cứng màu xám kích thước khoảng (8x5)cm trên bề mặt thẻ có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng và được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, trên ống hút có bám dính chất bột màu trắng; 01 vỏ túi ni long màu trắng kích thước khoảng (8,5x5)cm bên trong túi có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 cốc nhựa trắng hình trụ đường kính 07cm cao 12cm có quai cầm trên thành cốc có bám dính chất bột dạng tinh thể nhiều màu. Toàn bộ số vật chứng được niêm phong theo quy định, ký hiệu K1. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của các đối tượng một số đồ vật, giấy tờ có liên quan.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Công T2 và Phạm Trung N không phát hiện thu giữ gì.

** Quá trình điều tra Trần Công T2, Phạm Trung N, Trương Thị T6, Lò Thị T7 khai nhận như sau:* Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, sau khi ăn tối xong, N và T2 cùng nhau bàn bạc mua ma túy và đến quán K1 ở thôn P, xã H,

huyện V, tỉnh Nam Định để sử dụng; tổng chi phí hết bao nhiêu sẽ chia đều cho hai người. Sau đó, N lấy xe máy của N chở T2 đến quán K1, khi đến nơi cả hai cùng vào quầy lễ tân gặp lễ tân tên Nguyễn Bá A. Nghĩa bảo A2 cho thuê 01 phòng, A2 đồng ý và bảo nhóm N vào phòng VIP1 tầng 1. Khi vào trong phòng N đã thấy có sẵn đĩa sứ màu trắng và thẻ nhựa ở trong phòng. Sau đó N bảo An điều xuống phòng 02 nhân viên nữ, A2 đã nhắn tin vào nhóm M1 "Tập đoàn Hương H5" bảo hai nhân viên là Lò Thị T7 và Trương Thị T6 vào phòng Vip1 phục vụ khách. Khoảng 30 phút sau, Lò Thị T7 và Trương Thị T6 vào phòng Vip1. T2 bảo N mua ma túy, N đi ra quầy lễ tân bảo Nguyễn Bá A mua hộ nửa chỉ K và 02 viên ma túy thuốc lắc, A đồng ý nhưng chưa nói giá cụ thể là bao nhiêu. Một lúc sau N ra gặp A, A bảo chỉ có 01 viên thuốc lắc và đưa cho N, N cầm 01 viên thuốc lắc mang vào phòng bẻ ra làm đôi, N đưa cho T2 nửa viên thuốc lắc sử dụng luôn, còn nửa viên thuốc lắc còn lại N bẻ ra làm 02 phần, N sử dụng 01 phần, 01 phần còn lại N đưa cho Lò Thị T7 và bảo T7 cho vào cốc đổ nước coca vào hòa giúp N (N không nói cho Lò Thị T7 biết đó là thuốc gì, T7 cũng không biết đó là thuốc gì). Sau đó N cầm cốc coca có pha thuốc lắc uống một ngụm, N đưa cốc có pha thuốc lắc cho Lò Thị T7 bảo T7 uống nhưng Lò Thị T7 không biết đó là thuốc gì nên từ chối không uống, rồi N tiếp tục đưa cốc có pha thuốc lắc cho Trương Thị T6, Trương Thị T6 cũng từ chối không uống, N để cốc có pha thuốc lắc lên mặt bàn. Một lúc sau Nguyễn Bá A vào phòng đưa cho N nửa chỉ Ketamine đựng trong 01 túi nylon màu trắng, N hỏi xin A 10.000đồng; vì có sẵn tờ tiền 10.000 đồng trong túi, A đã lấy ra đưa cho N, A không biết mục đích A dùng tờ tiền để làm gì. N sử dụng tờ tiền A cho để quấn làm ống hút và lấy đĩa sứ có sẵn trong phòng dùng bật lửa hơ nóng đĩa rồi đổ túi Ketamine ra đĩa, dùng thẻ nhựa có sẵn trong phòng để nghiền và chia ra nhiều đường Ketamine trên mặt đĩa. N dùng ống hút hít trước 01 đường Ketamine rồi đưa đĩa Ketamine cho T2 sử dụng, N tiếp tục cầm đĩa Ketamine đến lần lượt cho Trương Thị T6 và Lò Thị T7 mỗi người sử dụng 01 đường ketamin trên đĩa, sau đó N để đĩa Ketamine lên mặt bàn cho mọi người tự đến lấy sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2023 thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện.

2. Tại phòng Vip 3 có 04 người, gồm: Lê Hoài A1, sinh năm 2004; Lê Văn H1, sinh năm 2004; Quàng Thị B, sinh năm 2005; Quàng Thị T5, sinh năm 1990.

Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ trên mặt bàn gồm: 01 đĩa sứ màu trắng có kích thước khoảng (18x18)cm trên đĩa có đựng chất bột dạng tinh thể màu trắng (chất bột thu trên đĩa được cho vào túi nylon kích thước khoảng (2x2) cm), 01 thẻ nhựa cứng màu vàng kích thước khoảng (8,5x5)cm trên bề mặt thẻ có bám dính chất bột dạng tinh thể màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền

Polyme mệnh giá 50.000 đồng được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 cốc nhựa trắng hình trụ đường kính 07cm cao 12cm có quai cầm trên thành cốc có bám dính chất bột dạng tinh thể nhiều màu. Toàn bộ số vật chứng được niêm phong theo quy định, ký hiệu K2. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của các đối tượng một số đồ vật, giấy tờ có liên quan.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Hoài A1 và Lê Văn H1 không phát hiện thu giữ gì.

***** *Quá trình điều tra Lê Hoài A1, Lê Văn H1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B khai nhận như sau:* Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2023, Lê Hoài A1 đi xe máy đến quán K1 gặp Nguyễn Bá A là lễ tân của quán hỏi thuê 01 phòng, Nguyễn Bá A nói chưa có phòng và bảo Hoài A1 ngồi chờ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Lê Hoài A1 gọi điện cho Lê Văn H1 bảo H1 lên quán K1 hát; H1 đồng ý và đi xe máy đến, Nguyễn Bá A bảo Lê Hoài A1 và H1 lên phòng Vip 3 tầng 2. H1 nói với lễ tân A1 gọi cho 02 nhân viên nữ lên phòng. Khi Lê Hoài A1 và H1 vào phòng được khoảng 15 phút thì có 02 nhân viên nữ tên T5 và B vào phòng. Cả nhóm ngồi hát được một lúc thì Lê Hoài A1 và H1 cùng bàn bạc thống nhất với nhau sẽ mua 01 viên ma túy thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine để sử dụng, mọi chi phí sau cuộc chơi sẽ chia đều cho Hoài A1 và H1. H1 quay sang hỏi T5 "ở đây có bán đồ không" (cả nhóm tự hiểu với nhau là việc H1 hỏi T5 ở đây có biết ai bán ma tuý tổng hợp không), T5 bảo với H1 "không biết, xuống gặp anh A1 lễ tân mà hỏi". H1 xuống quầy lễ tân gặp lễ tân A3 để hỏi mua 01 viên ma túy thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine, lễ tân A3 nói với H1 giá tiền là 1.300.000 đồng, H1 đồng ý và đi lên phòng bảo Lê Hoài A1 chuyển tiền qua tài khoản cho H1 01 triệu đồng để H1 mua ma tuý; Lê Hoài A1 chuyển tiền thì H1 đi xuống gặp lễ tân A3 và chuyển khoản 1.300.000 đồng trả tiền mua ma túy cho lễ tân A3; lễ tân A3 bảo H1 cứ đi lên phòng trước. H1 lên phòng ngồi hát được một lúc, H1 có nói với mọi người trong phòng sao đồ (ma tuý) lâu thế, B nghe thấy vậy đã tự đi xuống gặp lễ tân An, B hỏi lễ tân A3 là đã có ma tuý chưa, lễ tân A3 đưa cho B gói giấy màu trắng bên trong có 01 viên ma tuý thuốc lắc và 01 túi Ketamine. B cầm số ma túy trên mang lên phòng VIP3. Khi vào trong phòng B lấy 01 viên thuốc lắc bỏ vào cốc coca để pha còn túi Ketamine B1 đưa cho T5 cầm. Chờ viên thuốc lắc hòa tan, B1 uống trước rồi để C có pha thuốc lắc ra bàn để những người khác trong phòng sử dụng. Khoảng 10 phút sau T5 đi ra ngoài nhà bếp của quán lấy đĩa sứ trắng mang vào phòng, T5 dùng bật lửa có sẵn trong phòng hơ nóng đĩa, đổ túi Ketamine ra mặt đĩa, T5 lấy chiếc thẻ nhựa có sẵn trong phòng để nghiền ma tuý Ketamine chia thành từng đường nhỏ trên mặt đĩa sứ. Sau đó T5 đưa cho B1 tờ tiền polyme mệnh giá 50 nghìn đồng để B1 cuộn thành ống hút làm dụng cụ hít Ketamine. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2023 thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

***** *Quá trình điều tra Nguyễn Bá A (lễ tân quán) khai nhận:* Nguyễn Bá A được chị gái là Nguyễn Thị H5, sinh năm 1987, trú tại : Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định là chủ quán karaoke thuê làm lễ tân và quản lý quán karaoke Hương H5 với nhiệm vụ nhận khách, bố trí phòng cho khách, quản lý nhân viên nữ, gọi nhân viên nữ lên các phòng phục vụ khách hát khi khách có nhu cầu, tính tiền cho khách và quản lý mọi công việc của quán. A được H5 trả lương 10.000.000 đồng/tháng.

Tối ngày 17/12/2023, A cho Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Hoài A1, Lê Văn H1 thuê phòng Vip 1, V, điều 04 nhân viên phục vụ cho hai phòng, sau đó A1 mua 02 viên thuốc lắc (MDMA) và 01 chỉ Ketamine và chia ra bán cho N và H1 mỗi người 1 viên thuốc lắc và 1 nửa chỉ Ketamine với giá 1.300.000 đồng/1 người. Mặc dù A1 biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong 02 phòng Vip 1 và V 3 nhưng A1 vẫn để cho các đối tượng sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Bá A khai nhận mua của một người tự giới thiệu tên L3 với giá 1.300.000 đồng, A trả tiền cho L3 bằng hình thức chuyển khoản. Trước khi lực lượng Công an vào kiểm tra quán, L3 là người khách hát ở phòng Vip 2. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2023 khi Nguyễn Bá A đang ngồi ở quầy lễ tân thì bị lực lượng Công an kiểm tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc và chỗ ở của Nguyễn Bá A không phát hiện thu giữ gì.

*Tại bản kết luận giám định số 33/GĐKTHS ngày 20/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các vật dụng (trừ cốc nhựa), trong túi niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Ketamine. Tổng Khối lượng mẫu: 0,306 gam.

- Mẫu bột nhiều màu bám dính trong 01 (một) chiếc cốc nhựa hình trụ đường kính 07 cm, cao 12 cm, có quai cầm, trong túi niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy. Gồm các loại ma túy Ketamine và MDMA. Khối lượng mẫu: 1,136 gam.

- Mẫu bột dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các vật dụng (trừ cốc nhựa), trong túi niêm phong ký hiệu K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 0,352 gam.

- Có tìm thấy thành phần chất Ketamine trong 01 (một) chiếc cốc nhựa hình trụ đường kính 07cm, cao 12 cm, có quai cầm, trong túi niêm phong ký hiệu K2, gửi giám định. Khối lượng mẫu: Không xác định được khối lượng.

* Cơ quan điều tra tiến hành lấy và giám định mẫu nước tiểu của 08 người trong phòng Vip1, Vip3 và Nguyễn Bá A lễ tân quán K1. Tại bản kết luận giám định số 36/GĐKTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh N kết luận:

- Đều có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, N2 và D trong 07 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu: T01 (Lê Hoài A1), T02 (Lê Văn H1), T03 (Quàng Thị B), T04 (Quàng Thị T5), T05 (Phạm Trung N), T06 (Trần Công T2, và T08 (Lò Thị T7).

- Đều có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, N2 và D trong 02 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu: T07 (Trương Thị T6) và T09 (Nguyễn Bá A)

* Norketamine, D là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu.

* Các đối tượng có liên quan:

- Cơ quan điều tra đã xác minh tại Ngân hàng M2 chi nhánh tỉnh N về số tài khoản mà Nguyễn Bá A đã chuyển khoản số tiền 1.300.000 đồng để mua ma túy như A khai. Kết qủa xác định: Số tài khoản 2612010381997 chủ tài khoản là Nguyễn Đình L4, sinh năm 1997, ĐKTT tại: Xóm B xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Qua xác minh, Công an xã T đã cung cấp lý lịch cá nhân có ảnh của Nguyễn Đình L4 có thông tin như trên. Quá trình làm việc, Nguyễn Đình L4 khai: Vào tối muộn ngày 17/12/2023 trong lúc ngồi uống nước ở một quán nước ở thành phố N (L4 không nhớ địa chỉ cụ thể) thì có một nam thanh niên L4 không quen biết cũng đang ngồi uống nước tại quán có bảo với L4 là người này đang có việc cần tiền mặt (nhưng không nói rõ là việc gì) muốn nhờ tài khoản của L4 để bạn chuyển tiền và nhờ L4 đưa tiền mặt cho nam thanh niên này; L4 đồng ý và cho người này số tài khoản. Một lúc sau có một người tên A đã chuyển vào tài khoản của L4 1.300.000 đồng, L4 đã lấy 1.300.000 đồng tiền mặt của L4 đưa cho nam thanh niên trên. Cơ quan điều tra đã lập bảng ảnh có ảnh của Nguyễn Đình L4 để Nguyễn Bá A nhận dạng người nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Bá A tối ngày 17/12/2023 như A khai tên là L4 nhưng A không nhận dạng được. Do vậy, đối với người nam thanh niên đã bán ma tuý cho Nguyễn Bá A, do không xác định được thông tin, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Thị H5 là chủ quán K1, do không biết và không liên quan đến hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý và mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Bá A. Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng đối với Nguyễn Thị H5 chủ quán karaoke Hương H5 về hành vi: Người đại diện theo pháp luật cơ sở hoạt động kinh doanh karaoke để xảy ra hoạt động mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với số ma tuý thu còn lại trong các phòng Vip1 và Vip3 các đối tượng đã đổ ra các dụng cụ vẫn đang có mục đích tiếp tục sử dụng nhưng chưa kịp sử

dụng hết thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Do vậy, không xem xét xử lý các đối tượng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Đối với 09 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Hoài A1, Lê Văn H1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B, Nguyễn Bá A, Lò Thị T7 và Trương Thị T6 (trong đó có 06 đối tượng gồm: Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Hoài A1, Lê Văn H1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B đã bị khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; 01 đối tượng Nguyễn Bá A4 đã bị khởi tố về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" hoàn toàn tách biệt với hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng đã bị khởi tố; Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 09 đối tượng trên về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

* Bản cáo trạng số: 36/CTr-VKSNĐ-P1 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Nguyễn Bá A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.
- Truy tố Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà:
- Các bị cáo đều khai nhận bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không bị oan; xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, xử cho các bị cáo một mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội làm người lương thiện;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS.
Các bị cáo Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Hoài A1, Lê Văn H1, Lò Thị T7, Trương Thị T6, Quàng Thị T5, Quàng Thị B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS

Hình phạt chính: Đối với Nguyễn Bá A: Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều

55 Bộ luật hình sự. Tuyên xử phạt từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù giam về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt cả hai tội là từ 10 năm đến 11 năm tù giam.

Đối với Trần Công T2, Lê Văn H1: Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù giam.

Đối với Phạm Trung N, Lê Hoài A1: Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù giam.

Đối với Quàng Thị T5, Quàng Thị B: Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58. Đề nghị xử phạt từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Nguyễn Bá A có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bị cáo từ 5 triệu đến 10 triệu đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo còn lại vì bản thân các bị cáo không có việc làm ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập, căn cứ vào diễn biến lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu; Bản kết luận giám định; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Bá A là lễ tân, được giao quản lý quán K1 có địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định. Tối ngày 17-12-2023, Nguyễn Bá A đã sắp xếp cho Lê Hoài A1, Lê Văn H1 thuê phòng Vip 1; Phạm Trung N, Trần Công T2 thuê phòng V. Sau đó, Nguyễn Bá A mua ma túy và đã bán ma túy trái phép cho Lê Văn H1, Phạm

Trung N mỗi người nửa chỉ Ketamine, 01 viên ma túy thuốc lắc MDMA đồng thời để cho 08 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng Vip 1 và Vip 3.

Đến 00 giờ 15 phút ngày 18-12-2023, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh N phối hợp với Công an huyện V, tỉnh Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính quán K1; phát hiện trong quán hát có 02 phòng Vip 1, Vip 3 có khách hát và sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phòng Vip 1 có Phạm Trung N, Trần Công T2, Lò Thị T7 và Trương Thị T6 đều sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Phạm Trung N bàn bạc cùng với Trần Công T2 thống nhất góp tiền thuê phòng, thuê nhân viên phục vụ, mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Nghĩa là người trực tiếp thuê phòng, gọi nhân viên, mua ma túy, cuốn ống hút và xào Ketamine. Tại phòng Vip 3 có Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B đều sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Lê Văn H1 và Lê Hoài A1 cùng bàn bạc góp tiền thuê phòng, thuê nhân viên phục vụ, mua ma túy để cùng nhau sử dụng; Lê Hoài A1 là người trực tiếp thuê phòng; Lê Văn H1 trực tiếp gọi nhân viên, mua ma túy; Quàng Thị B mang ma túy vào phòng, pha thuốc lắc (ma túy MDMA), cuốn ống hút; Quàng Thị T5 lấy đĩa sứ, xào Ketamine.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Bá A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Tệ nạn ma tuý đang là hiểm hoạ của cả cộng đồng xã hội. Phòng chống tệ nạn ma tuý không chỉ là trách nhiệm của mỗi công dân mà còn là trách nhiệm của cả cộng đồng. Từ tệ nạn ma tuý còn làm phát sinh nhiều tệ nạn, nhiều loại tội phạm khác, làm băng hoại đạo đức, làm khánh kiệt kinh tế của mỗi gia đình, làm hao mòn sức khoẻ con người nếu gia đình nào có con em mắc vào tệ nạn này. Mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ hay sử dụng trái phép chất ma tuý đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý; làm mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, muốn thoả mãn nhu cầu cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm

theo các quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo trong vụ án đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Bá A, Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ thái độ ăn năn hối hận nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Bá A đã tích cực hợp tác, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của những đối tượng có liên quan, giúp cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án nên Nguyễn Bá A còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Trung N có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Lê Hoài A1 là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo N, H trước khi bị bắt luôn chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách pháp luật, nội quy, quy chế của địa phương nơi cư trú nên bị cáo N, Hoài A1 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xếp vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án, xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Bá A là lễ tân, cùng một lúc phạm 02 tội nên Nguyễn Bá A giữ vai trò đầu vụ. Các bị cáo Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1 là người khởi xướng, rủ rê, góp tiền mua ma túy nên xếp vai trò thứ 2; bị cáo Quàng Thị T5, Quàng Thị B xếp vai trò thứ 3.

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, nên cũng cần xem xét đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo đồng phạm. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vai trò của từng bị cáo trong vụ án đồng phạm để cá thể hoá mức hình phạt. Trên cơ sở xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần ấn định cho các bị cáo một hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, mới đáp ứng công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm đồng thời góp phần giữ bình yên cuộc sống và an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Nam Định nói chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Bá A có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nào, tại phiên toà bị cáo đã nhận thức được việc làm sai phạm của mình và đã thật sự ăn năn hối hận, thành khẩn khai báo nên có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; ấn định

cho bị cáo Nguyễn Bá A một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, tạo điều kiện để bị cáo lao động cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội, làm công dân có ích.

Các bị cáo Phạm Trung N, Lê Hoài A1, Trần Công T2, Lê Văn H1 xếp vai trò thứ 2, ngang nhau và đều có nhân thân tốt nhưng bị cáo Phạm Trung N, Lê Hoài A1 lại có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần ấn định cho bị cáo Phạm Trung N, Lê Hoài A1 một hình phạt ở mức thấp hơn mức hình phạt đối với bị cáo Trần Công T2, Lê Văn H1. Đối với bị cáo Quàng Thị T5, Quàng Thị B là người dân tộc T8, có nhân thân tốt, tham gia với vai trò đồng phạm nên cần ấn định cho bị cáo T5 và B một hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng. Như vậy cũng đủ tác dụng trừng trị, cải tạo và làm gương cho kẻ khác.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Bá A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với mục đích tư lợi; do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng cường việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma tuý trong xã hội.

Các bị cáo Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B đều là lao động tự do, không có công việc ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà, xét thấy:

- 01 (một) giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 07B 8004485 (tạm giữ của Nguyễn Thị H5). Là giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh của quán, không có liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu.
- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm Trung N, 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lò Thị T7, 01 (một) Căn cước công dân mang tên Quàng Thị T5, 01 (một) Căn cước công dân mang tên Trương Thị T6. 01 (một) Căn cước công dân mang tên Quàng Thị B. Là giấy tờ tùy thân nên cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu
- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen đã cũ mặt sau có chữ Iphone tạm giữ của Quàng Thị T5. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu xám đen đã cũ màn hình bị nứt vỡ tạm giữ của Lò Thị T7. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen đã cũ màn hình và ốp sau máy bị nứt vỡ tạm giữ của Trương Thị T6. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng đã cũ mặt sau có chữ Iphone tạm giữ của Quàng Thị B. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen đã cũ mặt sau có chữ XIAOMI tạm giữ của Lê Văn H1. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu trắng đã cũ mặt sau có chữ Vsmart tạm giữ của Lê Hoài A1. 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi kính gửi: kết luận số 357/KL-KTHS, ngày 18/2/2024 của phòng K2 - Công an tỉnh N. Mẫu ký hiệu: A , có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N (bên trong đựng 01 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Bá A). Xác định 07 chiếc điện thoại di động thu giữ nêu trên đều có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen đã cũ ốp sau máy bị nứt vỡ tạm giữ của Trần Công T2. Xác định chiếc điện thoại di động trên Trần Công T2 sử dụng để liên lạc nhưng không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Trần Công T2; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen đã cũ tạm giữ của Phạm Trung N. Phạm Trung N sử dụng để liên lạc nhưng không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Phạm Trung N; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- 01 (một) xe máy Honda Winner màu đỏ đen biển kiểm soát 18G1-35525 tạm giữ của Lê Hoài A1. Xác định xe máy A1 sử dụng nhưng không có liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Hoài A1.

- 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đen đỏ đã cũ biển số 18B2-48400 tạm giữ của Phạm Trung N. Xác định xe máy N sử dụng nhưng không có liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Trung N.

- 01 (một) túi niêm phong được niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 33/KL-KTHS, (K1), có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N; 01 (một) túi niêm phong được niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 33/KL-KTHS, (K2), có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N. 02 túi niêm phong trên đều là ma túy nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) xe máy Honda SONIC màu đỏ đen đã cũ biển số 99G1-64600 tạm giữ của Lê Văn H1. Xác định xe máy H1 sử dụng nhưng không có liên quan đến tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Lê Văn H1.

- 01 (một) sổ chấm công giờ nhân viên phục vụ hát. Không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá A phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Các bị cáo Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 256; điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Bá A 05 (năm) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" và 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-12-2023.

3. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Trung N, Lê Hoài A1; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Công T2 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Lê Văn H1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Phạm Trung N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Lê Hoài A1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Quàng Thị B 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt Quàng Thị T5 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Bá A 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên trả lại cho Nguyễn Thị H5 01 (một) giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 07B 8004485
- Tuyên trả lại cho Phạm Trung N 01 (một) Căn cước công dân mang tên Phạm Trung N,
- T9 trả lại cho Lò Thị T7 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lò Thị T7,
- T9 trả lại cho Quàng Thị T5 01 (một) Căn cước công dân mang tên Quàng Thị T5,
- T9 trả lại cho Trương Thị T6 01 (một) Căn cước công dân mang tên Trương Thị T6.
- Tuyên trả lại cho Quàng Thị B 01 (một) Căn cước công dân mang tên Quàng Thị B.
- Tuyên tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen đã cũ mặt sau có chữ Iphone tạm giữ của Quàng Thị T5. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu xám đen đã cũ màn hình bị nứt vỡ tạm giữ của Lò Thị T7. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen đã cũ màn hình và ốp sau máy bị nứt vỡ tạm giữ của Trương Thị T6. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng đã cũ mặt sau có chữ Iphone tạm giữ của Quàng Thị B. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong

đựng 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen đã cũ mặt sau có chữ XIAOMI tạm giữ của Lê Văn H1. 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu trắng đã cũ mặt sau có chữ Vsmart tạm giữ của Lê Hoài A1. 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K2 Công an tỉnh N, mặt trước có ghi kính gửi: kết luận số 357/KL-KTHS, ngày 18/2/2024 của phòng K2 - Công an tỉnh N. Mẫu ký hiệu: A , có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N (bên trong đựng 01 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Bá A).

- Tuyên trả lại cho Trần Công T2 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh đen đã cũ ốp sau máy bị nứt vỡ; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên trả lại cho Phạm Trung N 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N bên trong phong bì niêm phong đựng 01 (một) điện thoại di động màu vàng đen đã cũ và 01 (một) xe máy AIR BLADE màu đen đỏ đã cũ biển số 18B2-48400; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tuyên trả lại cho Lê Hoài A1 01 (một) xe máy Honda Winner màu đỏ đen biển kiểm soát 18G1-35525; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tuyên trả lại cho Lê Văn H1 01 (một) xe máy Honda SONIC màu đỏ đen đã cũ biển số 99G1-64600; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong được niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 33/KL-KTHS, (K1), có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N; 01 (một) túi niêm phong được niêm phong của Phòng K2 - Công an tỉnh N, mặt trước có ghi: Số 33/KL-KTHS, (K2), có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N; 01 (một) sổ chấm công giờ nhân viên phục vụ hát.

(Chi tiết cụ thể theo biên bản giao, nhận tài sản thi hành án số 65/24 ngày 08-5-2024 giữa phòng PC04 - Công an tỉnh N với Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

6. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Bá A, Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Báo các bị cáo Nguyễn Bá A, Phạm Trung N, Trần Công T2, Lê Văn H1, Lê Hoài A1, Quàng Thị T5, Quàng Thị B có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao;
- CA; VKS tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ
- Lưu hồ sơ; VP.

Mai Thị Minh Hồng